

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
TP. HÀ NỘI**

-----***-----

*Bản án số 39/2023/HSST
Ngày 16/3/2023*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----*****-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Anh.
2. Ông Nguyễn Quang Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Chu Văn Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 18/1/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/HSST-QĐ ngày 16/2/2023 đối với bị cáo:

Vương Ngọc S, sinh ngày 22/8/1999; HKTT: Xóm 13, thôn K, xã H, huyện Mỹ Đức, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Thanh H và bà Đinh Thị H; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2020/HS-PT ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Danh chỉ bản số 256 lập ngày 18/7/2022 tại Công an quận Thanh Xuân; hiện bị cáo đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà – Bộ Công an theo Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2020/HS-PT ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Huy B, sinh năm 1987; HKTT: Thôn V, xã K, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 – Bộ Công an. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vương Thanh H, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1973; đều trú tại: Xóm 13, thôn K, xã H, huyện Mỹ Đức, Hà Nội (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2017, Vương Ngọc S cùng với Lê Huy B, Lê Bá P(SN: 1988; HKTT: Yên Cường, Đức Lạc, Hà Tĩnh) và anh D, anh N (không rõ thông tin) thuê trọ cùng nhau ở số 79 tổ 2 phố N, phường C, Thanh Xuân, Hà Nội. Đến khoảng giữa tháng 5/2017, anh B chuyển đi chỗ khác.

Thời gian chơi với nhau, S cũng quen biết và chơi với chị V (không rõ thông tin) là người yêu của B. Anh B nghĩ S tán tỉnh chị V nên tìm cách đánh S. Tối ngày 28/6/2017, S đi bộ đến số 53 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội thì bị anh B chặn đánh B chân tay không. Do chỉ bị bầm tím ngoài da nên S không đi khám và điều trị.

Khoảng 15h45' ngày 29/6/2017, S đi bộ về phòng trọ ở số 79 tổ 2 phố N, phường C, Thanh Xuân, Hà Nội thì thấy anh B đứng trước cửa phòng, mặt hướng vào trong phòng đang nói chuyện với P, D, chị V, chị T (không rõ thông tin). Lúc này, S bức xúc vì bị anh B đánh hôm trước nên đã nảy sinh ý định đánh anh B để trả thù. S thấy tại mép đường chỗ S đang đứng có 01 con dao bầu (tổng chiều dài khoảng 30 cm, lưỡi dao B sắc nhọn dài khoảng 20 cm, chuôi dao B gỗ dài khoảng 10 cm), 01 túi nilon màu trắng và 01 giấy xi măng. S nhặt những đồ vật này, dùng giấy xi măng quấn bọc con dao rồi dùng túi nilon trắng quấn bọc bên ngoài, cầm ở tay phải mục đích dọa và đánh cho anh B sợ để lần sau không đánh S nữa. Sau đó, S chạy về phía anh B, khi đến cách anh B khoảng 2 mét thì thấy 01 ống nhựa (màu ghi nhạt, có sọc đỏ, dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 03 cm) ở trước cửa phòng trọ nên nhặt, cầm ống nhựa B tay trái rồi lao vào đập bổ vào người anh B theo chiều từ trên xuống dưới. Lúc này, tình cờ anh B quay người lại về phía sau nhìn ra ngoài đường thì phát hiện ra hành động của S nên đã dùng tay phải giơ lên đỡ. Sau đó, S và anh B giằng giữ nhau. S đẩy anh B làm anh B xoay lưng về phía S. Ngay lập tức S dùng dao B tay phải đâm khoảng 2-3 nhát vào vùng thắt lưng của anh B làm anh B ngã xuống sàn nhà. Sau đó, S vứt ống nhựa và con dao tại hiện trường và bỏ trốn.

Cơ quan Công an thu giữ:

- 01 ống nhựa (màu ghi nhạt, có sọc đỏ, dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 03 cm);
- 01 túi nilon màu trắng bên trong có bọc giấy xi măng chứa 01 con dao bầu dài khoảng 30 cm, chuôi gỗ, mũi nhọn.

Sau khi xảy ra sự việc, anh B đã đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn.

Tại giấy chứng thương số 317/BVXP ngày 04/7/2017 của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn ghi nhận: Vùng thất lưng có 04 vết thương kích thước từ 03cm đến 15cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 845/TTPY ngày 27/9/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng lưng có ảnh hưởng thẩm mỹ: 12%;
- Các sẹo vết thương này không ảnh hưởng chức năng cột sống thất lưng.
- Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc gây nên.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Lê Huy B là 12%.

Tại Cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Vương Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2020/HS-PT ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 năm 08 tháng tù đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận 25.000.000 đồng tiền bồi thường của gia đình bị cáo và không đề nghị bồi thường thêm nên không xét.

Bị cáo khai nhận đã dùng dao bầu đâm vào vùng thất lưng anh B khoảng 3-4 nhát. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29/6/2017, tại số 79 tổ 2 phố N, phường C, Thanh Xuân, Hà Nội, Vương Ngọc S đã thực hiện hành vi dùng dao đâm vào vùng thất lưng của anh Lê Huy B, gây thương tích cho anh Lê Huy B với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 12%

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng định khung “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nhân thân bị cáo có 01 lần bị kết án (ngày 20/02/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 131/2020/HS-PT). Mặc dù bản án này không phải là tiền án và không tính tái phạm, nhưng cũng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Sau khi gây thương tích, bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên (17 năm 10 tháng 07 ngày tuổi) nên bị cáo còn được hưởng chính sách giảm nhẹ dành cho người chưa thành niên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Hiện nay bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2020/HS-PT ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nên áp dụng Điều 104, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vương Thanh H đã trực tiếp bồi thường thay cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng. Người bị hại nhận bồi thường và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm. Ông H không đề nghị bị cáo phải bồi hoàn ông số tiền trên. Do đó Tòa không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 ống nhựa, 01 túi nilon màu trắng bên trong có bọc giấy xi măng chứa 01 con dao bầu là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vương Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Xử phạt Vương Ngọc S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2020/HS-PT ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 ống nhựa màu ghi nhạt, có sọc đỏ, dài khoảng 70 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 túi nilon màu trắng bên trong bọc giấy xi măng chứa 01 con dao bầu dài khoảng 30 cm, chuôi gỗ, mũi nhọn.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-
TANDTC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ CÔNG AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII “CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY” CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT),

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

“a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;

b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;

c, Xái thuốc phiện;

d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm d tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.